

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 32/2022/DS-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng;
Hợp đồng thế chấp; Hợp đồng thuê đất;
thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Hồng Thắm

2. Ông Nguyễn Thành Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 3 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng + Hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng thuê đất; thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Th, sinh năm 1962– Chức vụ: Tổng giám đốc theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần đầu ngày 26/02/2004; thay đổi lần thứ 11 ngày 27/12/2019

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thanh Th– Chức vụ: phó giám đốc phụ trách Agribank chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. (theo quyết định số 442/QĐ-NHNo-TCTL ngày 05/6/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam).

Người được ủy quyền lại: Bà Phan Thu H– Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Vĩnh Bthuộc Agribank chi nhánh huyện Châu Thành. (Theo giấy ủy quyền số 138/UQ-NHNoCT ngày 10/6/2022 của phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện Châu Thành) (có mặt)

Địa chỉ: Số 314, Quốc lộ 91, ấp Hòa L , thị trấn An Ch, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh A, huyện Châu Th , tỉnh An Giang.

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Cháu Phạm Thị Bảo Nh, sinh năm: 2010

Cháu Phạm Văn Quốc Th, sinh năm: 2015

Cháu Phạm Quốc A, sinh năm: 2018

Cùng nơi cư trú: Tổ 02, khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh B, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật các cháu Bảo Nh, Quốc Th và Quốc A do chị Lê Thị H (mẹ ruột) đại diện (vắng mặt)

Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chị Phạm Thị Bích Ph, sinh năm: 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 02, khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh B huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 02/02/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/10/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Phan Thu H trình bày:

Anh Phạm Văn Tr có ký 02 hợp đồng tín dụng với Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành An Giang – PGD Vĩnh B cụ thể:

+ Ngày 07/11/2018, anh Phạm Văn Tr với Agribank chi nhánh huyện Châu Thành An Giang – PGD Vĩnh B ký Hợp đồng tín dụng số: 488/HĐTD ngày 07/11/2018 với số tiền vốn vay là 340.000.000 đồng; Mục đích vay: Sửa chữa máy GDLH, sửa trục vận chuyển; lãi suất trong hạn tại thời điểm vay vốn: 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hạn trả cuối cùng ngày 07/11/2020. Trong quá trình vay vốn anh Tr có ký hợp đồng thế chấp 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 để đảm bảo nợ vay: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng lúa, diện tích: 12.408 m². Số phát hành BP 163639, sổ vào sổ CH00143 do UBND huyện Châu Thành, An Giang cấp ngày 07/10/2013. Đất tọa lạc: xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang do ông Phạm Văn Tr đứng tên quyền sử dụng đất, có ký giao dịch bảo đảm quyền số 11 số thứ tự 116 ngày 07/11/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Châu Thành. Đối với hợp đồng tín dụng này anh Tr đã nộp lãi từ ngày 07/11/2018 đến hết ngày 07/07/2019: tổng số tiền lãi đã nộp là 22.635.617

đồng và từ ngày 08/07/2019 cho đến nay chưa nộp thêm lãi. Số tiền lãi trong hạn từ ngày 08/7/2019 đến ngày 02/02/2021 số tiền là 53.654.795đ; lãi suất quá hạn từ ngày 08/11/2019 đến ngày 02/02/2021 số tiền 12.528.767đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính là 406.183.562đ (bốn trăm lẻ sáu triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng)

+ Ngày 14/12/2018, ông Phạm Văn Tr với Agribank chi nhánh huyện Châu Thành An Giang – PGD Vĩnh Bình thuận tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018 với số tiền vốn vay: 100.000.000 đồng; Mục đích vay: Sửa chữa máy cày, sửa trục vận chuyển; lãi suất trong hạn tại thời điểm vay vốn: 10,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hạn trả cuối cùng: Ngày 14/12/2019. Trong quá trình vay vốn anh Trường, chị H có ký hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 đảm bảo khoản vay: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, diện tích: 4.669 m². Số phát hành BP 251520, số vào sổ CH00700 do UBND huyện Châu Thành, An Giang cấp ngày 13/06/2014. Đất tọa lạc: xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang do ông Phạm Văn Tr đứng tên quyền sử dụng, có ký giao dịch bảo đảm quyền số 04 thứ tự 408 ngày 12/4/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Châu Thành. Đối với hợp đồng này đã nộp lãi từ ngày 17/12/2018 đến hết ngày 14/08/2019: tổng số tiền lãi đã nộp là 6.932.877 đồng và từ ngày 15/08/2019 cho đến nay chưa nộp thêm lãi. Số tiền lãi trong hạn từ ngày 15/8/2019 đến ngày 02/02/2021 số tiền là 15.476.712đ; lãi suất quá hạn từ ngày 17/12/2019 đến ngày 02/02/2021 số tiền 5.954.795đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính là 121.431.507đ (một trăm hai mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một ngàn, năm trăm lẻ bảy đồng)

Đến ngày 06/10/2019 (theo trích lục khai tử số 636/TLKT-BS ngày 23/10/2019). Tổng dư nợ của hai Hợp đồng vay vốn đến thời điểm khởi kiện là: 440.000.000đ (bốn trăm bốn mươi triệu đồng), tổng lãi suất cả hai hợp đồng là 87.615.069đ (tám mươi bảy triệu, sáu trăm mười lăm ngàn, không trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Tổng số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 02/02/2021 số tiền là 526.615.069đ (năm trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười lăm ngàn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Ngân hàng yêu cầu chị Lê Thị H và các đồng thừa kế của anh Phạm Văn Tr gồm Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H đại diện theo pháp luật có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn lãi trên. Tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết và duy trì các hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn chị Lê Thị H và đại diện theo pháp luật các cháu Bảo Như, Quốc Thái và Quốc Anh vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Bích Ph trình bày tại biên bản lấy lời khai tại Tòa ngày 29/3/2022 thể hiện:

Đối với 02 phần diện tích đất nông nghiệp; anh Tr thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp để đảm bảo số tiền vốn vay với Ngân hàng nguồn gốc của cha mẹ ruột tặng cho riêng anh Trường, chỉ có anh Tr đứng tên QSDĐ đối với 02 phần diện tích trên. Chị là người trực tiếp quản lý đối với 02 phần diện tích đất trên

(anh Trmất ngày 23/10/2019 theo giấy trích lục khai tử tại UBND xã Vĩnh Bình).
Chị cho anh Phạm Văn Bthuê 02 phần diện tích đất trên canh tác với số tiền thuê là 40.000.000đ/01 năm/02 phần diện tích đất.

Hiện nay chưa hết hạn cho thuê đất, anh B đang canh tác, tiền thuê đất chị trực tiếp nhận để lo cho các con anh Trvới chị Hgồm 03 con chung: Phạm Thị Bảo Như, sinh năm: 2010; Phạm Văn Quốc Thái, sinh năm: 2015 và Phạm Quốc Anh, sinh năm: 2018. Khi anh Trmất chị H bỏ nhà đi, không quan tâm các con cho đến nay. Các con chung của anh Trvới chị H hiện do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giữa anh Trvới chị H sống chung với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Khi anh Tr còn sống giữa vợ chồng họ lúc ly thân, lúc về chung sống lại với nhau. Nên cha mẹ ruột anh Tr là ông H, bà M khi còn sống tặng cho riêng QSDĐ cho anh Trnên chỉ có 01 mình anh Tr đứng tên QSDĐ. Hiện nay cha mẹ ruột anh Tr cũng là cha mẹ ruột của chị đều đã mất: ông Phạm Văn Út Hết mất ngày 29/10/2010 (trích lục khai tử số 232 ngày 16/3/2021 tại UBND xã Vĩnh Bình) và bà Lê Thị Út Mười đã mất ngày 07/12/2016 (trích lục khai tử số 233 ngày 16/3/2021 tại UBND xã Vĩnh Bình)

Chị biết anh Tr khi còn sống có vay vốn của Ngân hàng, chị không có ý kiến; Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Không yêu cầu độc lập trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn B tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/3/2022 và biên bản lấy lời khai tại Tòa ngày 29/3/2022 thể hiện: anh trực tiếp canh tác đối với 02 phần diện tích đất nông nghiệp trên. Anh biết anh Tr thế chấp 02 phần diện tích đất để đảm bảo nợ vay với Ngân hàng. Do Tr bị tai nạn mất, anh thấy hoàn cảnh chị Phem ruột của Tr phải chăm sóc các con của Trường, lúc Tr còn sống thì đất do Tr canh tác. Nay Tr mất, anh thuê đất canh tác, để Ph có nguồn thu nhập lo cho các cháu. Khi thuê đất canh tác, anh với chị Ph chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Thời hạn thuê đất đến tháng 7/2022 âm lịch hết hợp đồng thuê, do đó anh không yêu cầu độc lập trong vụ án. Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh không có ý kiến. Không tranh chấp gì đối với 02 phần diện tích đất trên.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện:

1. Agribank yêu cầu chị Lê Thị H và các đồng thừa kế của anh Tr gồm: Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H đại diện theo pháp luật có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Ngân hàng tổng số tiền vốn vay là 440.000.000đ (bốn trăm bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 28/7/2022 số tiền là 183.137.672 đồng (trong hạn 132.772.603 đồng, quá hạn 50.365.068 đồng). Tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 623.137.672 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng). Đồng thời, yêu cầu chị H và hàng thừa kế của anh Tr có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số số: 488/HĐTD ngày 07/11/2018 và hợp đồng tín dụng số số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018

- Đồng thời tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa anh Trường, chị H với Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Phòng giao dịch Vĩnh B với ông để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ nêu trên.

Bị đơn chị Lê Thị H và là người đại diện theo pháp luật của các cháu Phạm Thị Bảo Như, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh vắng mặt không tham gia phiên tòa

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị Bích Ph và anh Phạm Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/3/2022

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lê Thị H và đồng thừa kế của anh Tr gồm các con Phạm Thị Bảo Như, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh do chị H đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ thanh toán nợ 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Agribank tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 623.137.672 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng)

- Buộc chị H và đồng thừa kế có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số số: 488/HĐTD ngày 07/11/20182 và hợp đồng tín dụng số số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018

- Đồng thời tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa anh Trường, chị H với Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Phòng giao dịch Vĩnh B với anh Tr, chị H để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ nêu trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị Phạm Thị Bích Ph và anh Phạm Văn B trong quá trình tố tụng, các ông bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án, đề nghị HĐXX không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa Agribank với chị Lê Thị H là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp QSDĐ, hợp đồng thuê đất; thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Ngân hàng Nông nghiệp có đăng ký kinh doanh, chị H không đăng ký kinh doanh đây là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều

26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Agribank có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp QSDĐ; thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Chị Lê Thị H đăng ký hộ khẩu tại ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về xác định mối quan hệ giữa anh Tr với chị H căn cứ các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án: xác nhận của UBND xã Vĩnh An, huyện Châu Thành ngày 11/6/2021 và văn bản trả lời của UBND thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, An Giang ngày 08/6/2021 thể hiện nội dung “*sổ lưu hộ tích về đăng ký kết hôn tại UBND xã, thị trấn không tìm thấy thông tin kết hôn giữa anh chị*”. Giữa anh chị sống với nhau như vợ chồng và không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ Điều 9 Luật HNGĐ, hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý.

1.4 Đối với tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người đại diện theo pháp luật của các cháu Phạm Thị Bảo Như, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh: Căn cứ các trích lục khai sinh số 657/TLKS-BS ngày 08/11/2019 Phạm Thị Bảo Thư sinh ngày 10/9/2010; Trích lục khai sinh số 594/TLKS-BS ngày 01/10/2019 Phạm Văn Quốc Thái sinh ngày 25/5/2015; Trích lục khai sinh số 595/TLKS-BS ngày 02/10/2019 Phạm Quốc Anh sinh ngày 04/10/2018. Các trích lục khai sinh đều thể hiện bà Lê Thị H mẹ của các cháu Bảo Thư, Quốc Thái và Quốc Anh. Do đó, Căn cứ khoản 1 Điều 136 BLDS và các Điều 85,86 BLTTDS Tòa án ban hành thông báo số 367/TB-TA ngày 17/12/2021 về việc đưa người đại diện theo pháp luật cho các cháu Bảo Th, Quốc Th và Quốc A.

1.5 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản xác minh nơi cư trú đương sự ngày 10/6/2021 tại Công an xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện các đương sự chị H có HKTT tại ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu; Biên bản xác minh ngày 31/5/2022 của Tòa án tại nhà cha mẹ ruột chị H thể hiện nội dung chị H vẫn còn đăng ký HKTT theo địa chỉ trên. Hiện chị không có mặt ở nhà, chị đi làm thuê ở BDương, địa chỉ cụ thể ở BDương cha mẹ chị không rõ, do giữa gia đình với chị H không liên lạc với nhau hơn 02 năm nay.

Tuy nhiên, đến ngày 19/7/2022 Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần 02 tại phiên tòa HĐXX tạm ngừng phiên tòa để xác minh địa chỉ nơi cư trú của chị H. Qua kết quả xác minh thể hiện nội dung tại biên bản xác minh ngày 20/7/2022 nhà ông Bùi Văn Nhuận cha ruột anh Bùi Thanh Nhã tại ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành An Giang: “*chị H đang sống với anh Nhã, không đăng ký tạm trú tại địa phương, không đăng ký kết hôn hiện cả hai đang sinh sống và đi làm thuê tại*

BDương” ; Ngoài ra căn cứ địa chỉ liên hệ được ghi trong giao dịch được thể hiện bằng văn bản “hợp đồng thế chấp QSDĐ số 368/HĐTC ký ngày 11 tháng 4 năm 2018; được ký kết giữa Agribank chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – phòng giao dịch Vĩnh B với anh Trường, chị Hiền” thể hiện chị H có HKTT: ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Chị H thay đổi nơi cư trú, nhưng không trình báo cho chính quyền địa phương và phải có nghĩa vụ thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới. HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đây được coi là Trhợp cố tình giấu địa chỉ. Do đó, vụ án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung

1.6 Về quyền, nghĩa vụ của bị đơn và là người đại diện theo pháp luật của các cháu Phạm Thị Bảo Như, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong quá trình tố tụng như: phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng phía bị đơn, đồng thời là người đại diện theo pháp luật không có văn bản trình bày ý kiến; Không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình. Chị H đã thể hiện sự không tôn trọng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như từ bỏ quyền và không thực hiện các nghĩa vụ của bị đơn và quyền nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật các cháu Như, Thái và Quốc Anh được quy định tại Điều 70; Điều 72 và Điều 86 BLTTDS 2015.

1.7 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Các thủ tục tố tụng của Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình tố tụng để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của chị H trong vụ án; tại phiên tòa ngày 19/7/2022 HĐXX tạm ngừng phiên tòa xác minh nơi cư trú và biết được thông tin chị H vẫn còn sống và đang đi làm thuê tại BDương. Các thủ tục tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối chị Hiền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng trình bày: đối với cả 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết vào thời gian 07/11/2018 và ngày 14/12/2018 anh Tr và chị H đang chung sống với nhau như vợ chồng, do không đăng ký kết hôn và tài sản thế chấp để đảm bảo số tiền vay chỉ có anh Tr đứng tên QSDĐ nên Ngân hàng không yêu cầu chị H phải ký tên trong các hợp đồng tín dụng, mục đích vay vốn để sử dụng vào mục đích chung cho gia đình. Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 368/HĐTC ký ngày 11/4/2018 chị Lê Thị H có ký tên vào hợp đồng thế chấp.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn chị Lê Thị H và đồng thừa kế của anh Tr gồm các con Phạm Thị Bảo Như, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh do chị H đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Agribank tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 623.137.672 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng). Buộc chị H và đồng thừa kế có trách nhiệm liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát

sinh từ ngày 29/7/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tín dụng số:488/HĐTD ngày 07/11/2018 và hợp đồng tín dụng số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Đồng thời tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa anh Trường, chị H với Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Phòng giao dịch Vĩnh Bể đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện hợp đồng tín dụng số 488/HĐTD ngày 07/11/2018 và hợp đồng tín dụng số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018. Đồng thời tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Trường, chị Hiền. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng thế chấp trên được ký kết với Ngân hàng nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông anh Trvới Ngân hàng. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hợp đồng có công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết bị đơn và đại diện theo pháp luật của các đồng thừa kế của anh Trkhông có ý kiến và cũng không có ý kiến phản đối về việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng đã ký kết. Do đó, khi chị Hvà các đồng thừa kế của anh Trkhông thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015. Các đồng thừa kế của anh Trphải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do anh Trđể lại theo quy định tại Điều 615 BLDS.

Đồng thời, tại biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 06/11/2017 đối với phần diện tích đất diện tích:12.408 m² đất nông nghiệp để đảm bảo cho số nợ vốn vay là 340.000.000 đồng (hợp đồng tín dụng số: 488/HĐTD ngày 07/11/2018) được ký kết giữa Ngân hàng với anh Trgiá trị tài sản thế chấp cho Ngân hàng là số

tiền 496.320.000đ. Ngoài ra, tại biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 11/4/2018 đối với phần diện tích đất diện tích: diện tích: 4.669 m² đất nông nghiệp để đảm bảo cho số nợ vốn vay là 100.000.000 đồng (hợp đồng tín dụng 368/HĐTD ngày 14/12/2018) được ký kết giữa Ngân hàng với anh Trường, chị H giá trị tài sản thế chấp cho Ngân hàng là số tiền là 233.450.000đ. Như vậy, di sản anh Tr để lại có giá trị cao hơn số tiền anh Tr có trách nhiệm trả nợ nên các đồng thừa kế của anh Tr do chị Lê Thị H đại diện theo pháp luật phải có trách nhiệm liên đới trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc chị Lê Thị H và đồng thừa kế của anh Tr gồm: Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H là mẹ ruột đại diện theo pháp luật liên đới trách nhiệm có nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản của anh Tr trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 623.137.672 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng). Buộc chị H và đồng thừa kế có trách nhiệm liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 488/HĐTD ngày 07/11/2018 và hợp đồng tín dụng số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Tr hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đồng thời tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa anh Trường, chị H với Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Phòng giao dịch Vĩnh B với anh Trường, chị H để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ nêu trên.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị Phạm Thị Bích Ph và anh Phạm Văn B trong quá trình tố tụng, các anh chị không có yêu cầu độc lập trong vụ án, do đó HĐXX không xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị H và các đồng thừa kế của anh Tr gồm Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh do chị H đại diện theo pháp luật phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp

[4] *Về chi phí tố tụng:* Căn cứ các Điều 155; 156; 157 và Điều 158 BLTTDS 2015: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị Lê Thị H và các đồng thừa kế của anh Tr gồm: Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H (mẹ ruột) đại diện theo pháp luật liên đới trách nhiệm phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, chị H cùng các đồng thừa kế phải liên đới trách nhiệm hoàn trả số tiền 450.000đ cho Ngân hàng.

[5] Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Điều 147, Điều 155; Điều 155; Điều 157; Điều 158, Điều 177; Điều 179; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 136, Điều 280, Điều 288, Điều 319, Điều 320, Điều 323; Điều 463, Điều 466 ; Điều 468 và Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 14,16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 1 điều 167 của Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

1. Buộc chị Lê Thị H và đồng thừa kế của anh Trgôm: Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H đại diện theo pháp luật liên đới trách nhiệm có nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản của anh Trtrả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 623.137.672 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Buộc chị H và đồng thừa kế có trách nhiệm liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 488/HĐTD ngày 07/11/20182 và hợp đồng tín dụng số: 368/HĐTD ngày 14/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trhợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 488/HĐTC ký ngày 06/11/2017 và hợp đồng thế chấp số 368/HĐTC ký ngày 11/04/2018 được ký kết giữa anh Trường, chị H với Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Phòng giao dịch Vĩnh B với anh Trường, chị H để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nợ nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị H và các đồng thừa kế của anh Trgôm: Phạm Thị Bảo Như, Phạm Văn Quốc Thái và Phạm Quốc Anh do chị H (mẹ ruột) đại diện theo pháp luật cùng liên đới chịu án phí DSST số tiền 28.925.507 đồng (hai mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm lẻ bảy đồng)

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 12.552.000 đồng(mười hai triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007172 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. (do Agribank chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đại diện nhận)

3.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc chị Lê Thị H và các đồng thừa kế của anh Tr gồm: Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H(mẹ ruột) đại diện theo pháp luật cùng liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Do Agribank chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đại diện nhận) số tiền 450.000đ(bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp theo biên bản quyết toán ngày 27/12/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2022)

Chị Lê Thị H và các đồng thừa kế của anh Tr gồm: Phạm Thị Bảo Nh, Phạm Văn Quốc Th và Phạm Quốc A do chị H(mẹ ruột) đại diện theo pháp luật; Chị Phạm Thị Bích Phượng; anh Phạm Văn B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Đối với Tr hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với Tr hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc Tr hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ Tr hợp pháp luật có quy định khác.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện
Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Ngô Thùy Trang